

Số: **46** /TTr-UBND

Đức Cơ, ngày 14 tháng 5 năm 2021

TỜ TRÌNH

**Về việc cho ý kiến về kế hoạch đầu tư công trung hạn
giai đoạn 2021-2025 huyện Đức Cơ (lần thứ nhất)**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện – Kỳ họp chuyên đề.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 128/2020/NQ-HĐND ngày 09/11/2020 của HĐND tỉnh về ban hành quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Thực hiện Công văn số 521/UBND-KTTH, ngày 11/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh: Về việc dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

Ủy ban nhân dân huyện kính đề nghị Hội đồng nhân dân huyện xem xét, cho ý kiến về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 huyện Đức Cơ (lần thứ nhất), với các nội dung như sau:

Tổng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 huyện Đức Cơ (Chưa bao gồm: Vốn đầu tư các Chương trình mục tiêu quốc gia, vốn Ngân sách Trung ương, vốn Ngân sách tỉnh cân đối theo tiêu chí).

- Nguồn vốn tỉnh phân cấp huyện quyết định đầu tư: 106,77 tỷ đồng

- Nguồn vốn tiền sử dụng đất: 120,00 tỷ đồng

Tổng cộng: 226,77 tỷ đồng

(Bằng chữ: Hai trăm hai mươi sáu tỷ, bảy trăm bảy mươi triệu đồng y).

(Có các phụ lục 1,2 chi tiết kèm theo)

Kính đề nghị Hội đồng nhân dân huyện – Kỳ họp chuyên đề xem xét, quyết định (Có dự thảo Nghị quyết kèm theo)./.

Nơi nhận:

- Thường trực Huyện ủy;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Ban Kinh tế- xã hội HĐND huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- Lưu VT-VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Vũ Mạnh Định

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025

Biểu số 2. Nguồn vốn tiền sử dụng đất

(Kèm theo Tờ trình số 76/TTr-UBND, ngày 14 tháng 5 năm 2021 của UBND huyện)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	QĐ đầu tư được cấp có thẩm quyền giao		Lũy kế vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm 2020	Dự kiến kế hoạch giai đoạn 2021-2025	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMĐT			
	TỔNG SỐ					130.690	84.000	120.000	Theo Văn bản số 521/UBND-KTTH ngày 11/5/2021 của UBND tỉnh
A	Chi phí bồi thường hỗ trợ tái định cư và các chi phí liên quan khác theo quy định					15.000	7.590	15.000	
B	Chi công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất					10.500	5.230	10.500	
C	Tiền sử dụng đất còn lại					105.190	71.180	94.500	
C.1	Tiền sử dụng đất trích nộp quỹ phát triển đất của tỉnh					25.920	17.480	25.920	
C.2	Tiền sử dụng đất dành cho đầu tư					79.270	53.700	68.580	
I	MÔI TRƯỜNG					8.640		8.640	
1	Lập quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2021	huyện Đức Cơ		2021		2.040		2.040	
2	Thu thập, chỉnh lý, số hóa, khai thác dữ liệu tài nguyên môi trường	huyện Đức Cơ		2021-2025		2.500		2.500	
3	Thống kê đất đai hàng năm giai đoạn 2021-2025	huyện Đức Cơ		2021-2025		1.000		1.000	
4	Điều chỉnh quy hoạch 5 năm kỳ đầu	huyện Đức Cơ		2021-2025		700		700	
5	Lập kế hoạch sử dụng đất hàng năm giai đoạn 2022-2025	huyện Đức Cơ		2022-2025		1.200		1.200	
6	Kiểm kê đất đai năm 2024	huyện Đức Cơ		2024		1.200		1.200	
II	CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ					52.630		41.940	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	QĐ đầu tư được cấp có thẩm quyền giao		Lũy kế vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm 2020	Dự kiến kế hoạch giai đoạn 2021-2025	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMDT			
1	GIAO THÔNG					40.930		30.940	
1.1	Đường Quy hoạch Đ2, Đ3, Đ4, Đ5, Đ6, Đ8, Tổ dân phố 7, thị trấn Chư Ty	Thị trấn Chư Ty	Chiều dài L=1,125km, Bn=11,9 ÷ 14,9 m, Bm= 7,5 ÷ 10,5 m, đá dăm láng nhựa, TCN 4,5kg/m ² ; đan rãnh bó vỉa, vỉa hè và hệ thống thoát nước	2021		7.500		7.050	
1.2	Đường Quy hoạch khu dân cư (phía Tây Hội trường Tổ dân phố 7) thị trấn Chư Ty	Thị trấn Chư Ty	Chiều dài L=1,0km, Bn=11,9 ÷ 14,9 m, Bm= 7,5 ÷ 10,5 m; đá dăm láng nhựa, TCN 4,5kg/m ² ; đan rãnh bó vỉa, vỉa hè và hệ thống thoát nước	2022		5.200		5.000	
1.3	Đường Nguyễn Văn Linh, thị trấn Chư Ty	Thị trấn Chư Ty	Chiều dài tuyến L=1,35km. Bn=18m; Bm=7,9x2=15,8m; Bdpc=1,2m; Mặt đường bê tông nhựa, hệ thống thoát nước	2023-2024		16.800		8.000	Số còn thiếu sử dụng nguồn vốn sự nghiệp kinh tế và nguồn vốn khác
1.4	Đường giao thông làng Trol Deng, thị trấn Chư Ty	Thị trấn Chư Ty	L= 0,250 km; Bn= 5,5m; Bm= 3,5m; mặt đường đá dăm láng nhựa; hệ thống thoát nước	2023		630		600	
1.5	Nâng cấp, mở rộng, duy tu, bảo dưỡng các tuyến đường	Các xã, thị trấn	Nền, mặt đường, hệ thống thoát nước	2022-2025		10.800		10.290	(1)
2	QUY HOẠCH					6500		6.000	
	Dự án Quy hoạch chi tiết các điểm dân cư, điều chỉnh quy hoạch, cắm mốc quy hoạch	Huyện Đức Cơ		2021-2025				6.000	
3	CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ KHÁC					5.200		5.000	
	Chỉnh trang đô thị	Thị trấn Chư Ty	Chỉnh trang điện chiếu sáng và các công trình hạ tầng kỹ thuật	2022-2024		5.200		5.000	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	QĐ đầu tư được cấp có thẩm quyền giao		Lũy kế vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm 2020	Dự kiến kế hoạch giai đoạn 2021-2025	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMĐT			
IV	HỖ TRỢ GIAO THÔNG NÔNG THÔN VÀ KIẾN CỐ HÓA KÊNH MƯƠNG THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 338/QĐ-UBND NGÀY 15/4/2021			2021-2025		15.000		15.000	TMĐT 62,4 tỷ, NST hỗ trợ 31,04 tỷ, NS huyện + xã 27,85, còn lại huy động
V	DỰ PHÒNG TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT					3.000		3.000	

Chú thích: (1) Sửa chữa, nâng cấp, mở rộng các tuyến đường nội thị trấn và các xã.

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025

Biểu số 1. Nguồn vốn tỉnh phân cấp cho huyện quyết định đầu tư

(Kèm theo Tờ trình số 16 /TTr-UBND, ngày 14 tháng 5 năm 2021 của UBND huyện)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Công trình/Hạng mục công trình	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quy mô đầu tư	Dự kiến TMDT	Dự kiến vốn đầu tư	Ghi chú
1	2	3	4	5	5	6	7
	TỔNG CỘNG				112.420	106.770	
I	LĨNH VỰC AN NINH QUỐC PHÒNG				2.520	2.400	
1	Nhà làm việc Ban chỉ huy quân sự xã Ia Lang	Xã Ia Lang	Năm 2022	Nhà làm việc cấp III, 1 Tầng, DTXD: 150 m2 và các hạng mục phụ	840	800	
2	Nhà làm việc Ban chỉ huy quân sự xã Ia Pnôn	Xã Ia Pnôn	Năm 2023	Nhà làm việc cấp III, 1 Tầng, DTXD: 150 m2 và các hạng mục phụ	840	800	
3	Nhà làm việc Ban chỉ huy quân sự thị trấn Chư Ty	Thị trấn Chư Ty	Năm 2024	Nhà làm việc cấp III, 1 Tầng, DTXD: 150 m2 và các hạng mục phụ	840	800	
II	LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO				42.550	40.430	
1	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi	Thị trấn Chư Ty	Năm 2021	Nhà học 04 phòng học lý thuyết + 02 phòng bộ môn, 01 phòng thiết bị, 01 phòng thư viện, thiết bị	5.250	4.950	
2	Trường Tiểu học Bùi Thị Xuân	Xã Ia Din	Năm 2022	Xây dựng 04 phòng học lý thuyết + 02 phòng học bộ môn, 01 phòng thiết bị, 01 phòng thư viện và các hạng mục phụ, thiết bị	5.300	5.000	
3	Trường Tiểu học Hùng Vương	Xã Ia Din	Năm 2022	Xây dựng 06 phòng học lý thuyết + 02 phòng học bộ môn, 01 phòng thiết bị, 01 phòng thư viện và các hạng mục phụ, thiết bị	6.300	6.000	
4	Trường Tiểu học Phan Chu Trinh	Xã Ia Kla	Năm 2022	Xây dựng 03 phòng học lý thuyết, 02 phòng học bộ môn; thiết bị	2.100	2.000	
5	Trường Tiểu học Trần Phú	Xã Ia Dom	Năm 2023	Xây dựng 06 phòng học lý thuyết + 02 phòng học bộ môn và các hạng mục phụ, thiết bị	5.570	5.300	
6	Trường Tiểu học Ngô Mỹ	Xã Ia Kla	Năm 2023	Xây dựng 02 phòng học lý thuyết + 02 phòng học bộ môn; 01 phòng thư viện, nhà hiệu bộ; thiết bị	6.300	6.000	
7	Trường MN Hải Âu	Xã Ia Krêl	Năm 2023	01 phòng Mầm non: DTXD 70m2	730	700	
8	Trường Tiểu học Kim Đồng	Thị trấn Chư Ty	Năm 2024	Xây dựng 04 phòng học bộ môn, và các hạng mục phụ, thiết bị	3.570	3.400	

TT	Công trình/Hạng mục công trình	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quy mô đầu tư	Dự kiến TMDT	Dự kiến vốn đầu tư	Ghi chú
9	Trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn	Xã Ia Krêl	Năm 2024	Xây dựng 03 phòng học lý thuyết, 01 phòng học bộ môn; thiết bị	2.100	2.000	
10	Trường THCS Nguyễn Huệ	Xã Ia Din	Năm 2024	Xây dựng 03 phòng học bộ môn thiết bị và các hạng mục phụ	2.100	2.000	
11	Trường THCS Nguyễn Hiền	Thị trấn Chư Ty	Năm 2025	Xây dựng sân thể dục thể thao, tường rào, thiết bị	520	500	
12	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Trãi	Xã Ia Dom	Năm 2025	Xây dựng 02 phòng học bộ môn + nhà hiệu bộ và các hạng mục phụ, thiết bị	2.710	2.580	
III	LĨNH VỰC VĂN HÓA-THÔNG TIN				30.290	28.800	
1	Nhà văn hóa xã Ia Kla	Xã Ia Kla	Năm 2022	Nhà cấp III, 01 tầng, DTXD 400m2 và các hạng mục phụ, thiết bị	2.740	2.600	
2	Nhà văn hóa xã Ia Din	Xã Ia Din	Năm 2023	Nhà cấp III, 01 tầng, DTXD 400m2 và các hạng mục phụ, thiết bị	2.740	2.600	
3	Nhà văn hóa xã Ia Đok	Xã Ia Đok	Năm 2024	Nhà cấp III, 01 tầng, DTXD 400m2 , và các hạng mục phụ, thiết bị	2.740	2.600	
4	Điểm tham quan du lịch cây di sản Việt Nam	Xã Ia Đok	Năm 2024	Đường giao thông, hệ thống thoát nước, hệ thống điện nước, nhà vệ sinh và các hạng mục phụ	3.150	3.000	
5	Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao	Thị trấn Chư Ty	Năm 2024-2025	Phòng phát thanh, phòng kỹ thuật và các hạng mục phụ; thiết bị	11.570	11.000	
6	Sân vận động huyện Đức Cơ	Thị trấn Chư Ty	Năm 2025	Sân ủi mặt bằng, khán đài, kè đá, nhà vệ sinh, trồng cỏ và các hạng mục phụ	7.350	7.000	
IV	CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ				22.540	21.040	
IV.1	NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN				1.680	1.600	
	Xây dựng khu giết mổ gia súc tập trung	Xã Ia Kriêng	Năm 2023	DTXD: 300m2 và các hạng mục phụ	1.680	1.600	
IV.2	GIAO THÔNG				20.860	19.440	
1	Nâng cấp, mở rộng đường Hoàng Văn Thụ	Thị trấn Chư Ty	Năm 2021	Chiều dài L= 0,45 km; Bn=17 ÷ 18 m, Bm=10,5m; bê tông nhựa, đan rãnh, lát vỉa hè bằng đá, hệ thống thoát nước; hệ thống điện chiếu sáng	9.300	8.440	
2	Nâng cấp, mở rộng đường Lê Lợi (Đoạn phía Bắc Đường Quang Trung)	Thị trấn Chư Ty	Năm 2021	Chiều dài L= 0,25 km; Bn= 17,0 m, Bm=10,5m; bê tông nhựa, đan rãnh, bó vỉa, hệ thống thoát nước;	3.000	2.800	
3	Duy tu, bảo dưỡng các tuyến đường	Huyện Đức Cơ	Năm 2021-2025	Sửa chữa nền, mặt đường, hệ thống thoát nước	6.460	6.200	

TT	Công trình/Hạng mục công trình	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quy mô đầu tư	Dự kiến TMDT	Dự kiến vốn đầu tư	Ghi chú
3.1	Duy tu, bảo dưỡng đường Chu Văn An, đường Lê Duẩn	Thị trấn Chư Ty	Năm 2021	Sửa chữa nền, mặt đường, hệ thống thoát nước	1.500	1.478	
3.2	Duy tu, bảo dưỡng đường Anh Hùng Núp	Thị trấn Chư Ty	Năm 2022	Sửa chữa nền, mặt đường, hệ thống thoát nước	2.310	2.200	
3.3	Duy tu, bảo dưỡng các tuyến đường trên địa bàn huyện	Các xã, thị trấn	Năm 2022-2025	Sửa chữa nền, mặt đường, hệ thống thoát nước	2.650	2.522	Lồng ghép tiền sử dụng đất
4	Nâng cấp đường Trần Bình Trọng	Thị trấn Chư Ty	Năm 2023	Chiều dài L= 0,152 km; Bn=17,0m; Bm= 10,5m; bê tông nhựa, đan rãnh, bố vỉa và hệ thống thoát nước	2.100	2.000	
V	HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC				9.520	9.100	
1	Trụ sở UBND thị trấn Chư Ty	Thị trấn Chư Ty	Năm 2021	Hội trường nhà 01 tầng; DTXD: 413 m2 và các hạng mục phụ, thiết bị	3.750	3.600	
2	Trụ sở UBND xã Ia Lang	Xã Ia Lang	Năm 2022	Nhà làm việc cấp III, 01 tầng, DTXD 150 m2; và các hạng mục phụ, thiết bị	1.570	1.500	
3	Trụ sở UBND xã Ia Pnôn	Xã Ia Pnôn	Năm 2023	Nhà làm việc cấp III, 01 tầng, DTXD 200 m2; và các hạng mục phụ, thiết bị	2.100	2.000	
4	Trụ sở UBND xã Ia Din	Xã Ia Din	Năm 2024	Nhà làm việc cấp III, 01 tầng, DTXD 120 m2; và các hạng mục phụ, thiết bị	1.050	1.000	
5	Duy tu, sửa chữa Nhà làm việc các phòng ban	Thị trấn Chư Ty	Năm 2024	Sửa chữa nhà làm việc, nhà vệ sinh và hệ thống điện nước	1.050	1.000	
VI	DỰ PHÒNG				5.000	5.000	